

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ của ngành công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy chế phối hợp trong công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 159/TTr-SCT ngày 09/02/2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 104/STP-KSTTHC ngày 10/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ của ngành công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương và UBND các huyện, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính sau:

a) Thay thế:

- Các thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 khoản IV; số 06 khoản IX mục A; số 02, 05, 06 khoản IV; số 01 khoản VIII mục B, phần I và phần II tại Quyết

định số 462/QĐ-CT ngày 05/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Các thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 khoản IX mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 534/QĐ-CT ngày 25/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Thủ tục hành chính số 06 khoản I, mục A, phần I và phần II tại Quyết định số 640/QĐ-CT ngày 25/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

b) Bãi bỏ:

- Các thủ tục hành chính số 02, 03, 04 khoản III mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 462/QĐ-CT ngày 05/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Các thủ tục hành chính số 06, 07 khoản II mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 534/QĐ-CT ngày 25/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Thủ tục hành chính số 08 khoản II, mục A, phần I và phần II tại Quyết định số 640/QĐ-CT ngày 25/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Công thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VT-NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY
THỂ VÀ BÀI BỎ NGÀNH CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; UBND cấp huyện, thành phố: (16 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính |
|--|--|
| A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (15 TTHC) | |
| I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm | |
| 01 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm |
| II. Lĩnh vực Bán hàng đa cấp | |
| 01 | Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp |
| 02 | Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp |
| 03 | Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| III. Lĩnh vực Điện lực | |
| 01 | Thủ tục gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực. |
| IV. Lĩnh vực Dầu khí | |
| 01 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. |
| 02 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. |
| 03 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. |
| 04 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. |
| 05 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. |
| 06 | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. |
| 07 | Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. |
| 08 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. |
| 09 | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. |
| V. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương | |
| 01 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. |
| B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, thành phố (01 TTHC) | |
| I. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương | |
| 01 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. |

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (14 TTHC).

| S T T | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|--------------------------------|---------------------|---|---|
| I. Lĩnh vực Công nghiệp | | | |
| 01 | | Thủ tục thẩm tra thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Luật Hóa chất; - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/06/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công thương; - Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương; - Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính; - Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm |
| II. Lĩnh vực Điện lực | | | |
| 01 | | Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum |
| 02 | | Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV, đang kỹ kinh doanh tại địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum |
| 03 | | Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum |

| III. Lĩnh vực Quản lý thị trường | | |
|----------------------------------|---|---|
| 01 | Thủ tục giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường | - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 - Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ - Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ |
| 02 | Thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường | - Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2012 của Thanh tra Chính phủ |
| 03 | Thủ tục kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường tỉnh Kon Tum | - Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương; |
| 04 | Thủ tục giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ | - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; - Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, ngày 29/8/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15/11/2013 của Chính phủ. |
| IV. Lĩnh vực Thanh tra | | |
| 01 | Thủ tục tiếp công dân của Sở Công thương | - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. |
| 02 | Thủ tục giải quyết tố cáo trong lĩnh vực Công thương | - Nghị định số 76/2012/NĐ, ngày 03/10/2012 của Chính phủ. |
| 03 | Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Công thương | - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ. |
| 04 | Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực Công thương | - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ. |
| 05 | Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công thương | - Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. |
| 06 | Thủ tục xử lý đơn, thư của Sở Công thương tỉnh Kon Tum | - Luật Khiếu nại 2011; - Luật Tố cáo 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày |

| | | |
|--|--|---|
| | | 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ. |
|--|--|---|

3. Danh mục TTHC bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (06 TTHC).

| S T T | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|------------------------------------|---------------------|--|---|
| I. Lĩnh vực Bán hàng đa cấp | | | |
| 01 | | Thủ tục cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | - Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương |
| 02 | | Thủ tục cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | - Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương |
| 03 | | Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | - Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương |
| II. Lĩnh vực Dầu khí | | | |
| 01 | | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu. | Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ |
| 02 | | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu | Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ |
| 03 | | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu | Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ |

Tổng cộng: 36 thủ tục hành chính